

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **11/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/4/2022

V/v: “*Ly hôn và tranh chấp  
nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG -TỈNH BÌNH THUẬN**

**-Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà

2. Bà Nguyễn Thị Tây Nguyên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong** tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Ngô Thị Minh T**, sinh năm 1997; Địa chỉ: khu phố 6, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: ông **Trương Phước Đ**, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn P, xã Phú Lạc, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Tất cả có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án và các biên bản ghi lời khai nguyên đơn bà Ngô Thị Minh T trình bày:**

Bà và ông Trương Phước Đ xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lạc Trong quá trình sống chung thì giữa bà và ông Đ sống không hạnh phúc đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra chuyện cãi nhau, từ khi có con vợ chồng sống chung nhưng như người xa lạ, không quan tâm và không tin tưởng nhau. Nhiều lần bà và ông Đ tìm mọi cách giải quyết để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đạt được, dẫn đến ly thân nhau từ hơn 06 tháng nay, không ai quan

tâm đến đến ai, đã chấm dứt quan hệ vợ chồng. Vì vậy, bà kính mong Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: 01 đứa, Trương Ngọc Ánh Q, sinh ngày 11/8/2017 hiện đang ở với bà, nếu ly hôn, bà yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục con. Bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có

Ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

**Bị đơn ông Trương Phước Đ trình bày:** Ông và bà Ngô Thị Minh T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lạc.

Trong quá trình sống chung thì giữa ông và bà T sống vẫn hạnh phúc, chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất trong gia đình, không có gì nghiêm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, dẫn đến ly thân từ tháng 4 năm 2021, ông ở nhà cha mẹ ông, còn bà T ở nhà cha mẹ bà. Hiện ông chưa quyết định ly hôn vì còn thương vợ con, ông xin trở về đoàn tụ. Tại hôm nay, bà T kiên quyết ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: 01 đứa, Trương Ngọc Ánh Q, sinh ngày 11/8/2017 hiện đang ở với bà T, nếu ly hôn, ông đồng ý giao cho bà T nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và nợ chung: Không có

**Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu:**

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Xác định mối quan hệ pháp luật cần giải quyết, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Minh T và ông Trương Phước Đ. Ngô Thị Minh T được ly hôn với ông Trương Phước Đ

- Về con chung: Giao cho cháu Trương Ngọc Ánh Q, sinh ngày 11/8/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

- Về án phí: Ngô Thị Minh T và ông Trương Phước Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn có nơi cư trú tại thôn P, xã Phú Lạc, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ngô Thị Minh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Ngô Thị Minh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà T và ông Trương Phước Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại xã Ủy ban nhân dân xã Phú Lạc, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào năm 2017. Vì vậy, áp dụng luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân của bà Ngô Thị Minh T và ông Trương Phước Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng nhưng trong quá trình chung sống giữa bà T và ông Đ thực sự đã có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra chuyện cãi nhau, không quan tâm và không tin tưởng nhau. Ông Đ xác nhận vợ chồng cũng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, dẫn đến ly thân từ tháng 4 năm 2021, phận ai nấy ở, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, bà T và ông Đ đều thừa nhận trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn xảy ra và đến nay đã ly thân một thời gian dài, hai người không có tiếng nói chung, phận ai nấy ở. Ông, bà không tìm ra phương án để cùng nhau trở về đoàn tụ. Chứng tỏ rằng bà T và ông Đ đã có mâu thuẫn, tình nghĩa vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong thời gian chờ Tòa xét xử thì ông Đ cũng không tìm được phương án nào để ông và bà T trở về đoàn tụ gia đình, thậm chí tình trạng hôn nhân của hai người mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, tại Tòa bà T xin ly hôn ông Đ, ông Đ đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T với ông Đ.

[4] Về con chung: Tại Tòa bà T yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, từ khi bà T và ông Đ ly thân nhau thì bà T là người trực tiếp nuôi con chung, ông Đ không có trách nhiệm với con cái, bà T cam đoan sẽ lo cho con có một cuộc sống đầy đủ về mọi mặt, tại Tòa ông Đ đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng, giáo dục nên ghi nhận sự thỏa thuận của ông bà, giao con cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nên không xem xét.

[6] Về tài sản và nợ chung: Không có nên không xem xét

[7] Về án phí: Do bà Ngô Thị Minh T và ông Trương Phước Đ thuận tình ly hôn nên ông, bà phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Minh T và ông Trương Phước Đ. Bà T được ly hôn với ông Đ.
  - Về nuôi con chung: Giao cho bà T nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trương Ngọc Ánh Q, sinh ngày 11/8/2017 đến khi con đủ 18 tuổi.
  - Về án phí: Bà Ngô Thị Minh T và ông Trương Phước Đ mỗi người phải nộp **150.000đ** (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, Bà T đã nộp **300.000đ** (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003180 ngày 05/01/2022 của Chi cục T hành án dân sự huyện T. Bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông Đ nên miễn hoàn trả tạm ứng án phí cho bà T.
- [3] Quyền kháng cáo của bà Ngô Thị Minh T và ông Trương Phước Đ là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/4/2022).

**Nơi nhận:**

- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã (thị trấn);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Văn Lầy**